TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Bản án số:166/2017/HSST
Ngày:22/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Long

2. Ông Nghiêm Đình Chế

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2017, tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2017/HSST ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

Quàng Văn N - Sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Quàng Văn S và bà Quàng Thị B

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến nay - Có mặt.

Người bị hại: Anh Đặng Văn T - Sinh năm 1994 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ ngày 30/8/2017, Quàng Văn N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29 B1-074.75 của anh Hoàng Mạnh T, sinh năm: 1994, Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (ở cùng phòng trọ với Ngân) để đi xin việc. Khi ra đến Khu công nghiệp Y, N gửi xe vào bãi gửi xe Đ do anh Lương Đức S, sinh năm 1989 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Khi gửi xe, N được anh

Đỗ Quang H, sinh năm 1998 ở thôn T (là cháu anh S và là người trông giữ xe) ghi số và đưa vé gửi xe số 02. N thấy trong bãi gửi xe Đ có nhiều xe mô tô nên đã nảy sinh ý định trộm cắp một chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Sau đó, N ra ngoài đi tìm việc làm. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N quay lại bãi gửi xe để tìm xe trộm cắp. N phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 97B1-663.79 của anh Đặng Văn T, sinh năm 1994 ở thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, trên mặt yên xe ghi số 489 bằng phấn. Xe không khóa cổ nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. N dùng tay xóa số 489 trên yên xe rồi dắt xe ra cửa bãi gửi xe Đ. N đưa cho anh H chiếc vé gửi xe số 02. Anh H hỏi Ngân số vé gửi xe ghi ở đâu thì N bảo ghi ở đầu xe, trời mưa ướt mờ đồng thời N dùng tay xoa đầu xe. Thấy vậy, anh H đồng ý cho N dắt chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 97B1-663.79 ra ngoài. N dắt chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đến cửa hàng đánh chìa khóa xe ở gần đó của anh Trương Ngọc Á, sinh năm 1978 ở thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và thuê anh Á đánh 02 chiếc chìa khóa điện của xe hết 300.000đ. Sau đó, N điều khiển chiếc xe trên về phòng trọ của chị Quàng Thị N, sinh năm 1993 (chị gái N) ở thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh chơi. Chị N hỏi nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Exciter thì N nói là mới mua của bạn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị N đèo N về phòng trọ, còn chiếc xe Yamaha Exciter thì N để ở sân nhà trọ của chị N. Về đến phòng trọ, N bảo anh T cho mượn đăng ký chiếc xe mô tô Honda Wave 29B1-074.75 để đi lấy xe vì N gửi xe nhưng làm rơi mất vé. Anh T đồng ý cho N mượn đăng ký xe. Sau đó, N cùng anh Lường Văn S, sinh năm 1996 ở bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (ở trọ cùng phòng trọ với N) đi đến bãi gửi xe Đ. Tại đây, N bị anh H phát hiện là người đã trộm cắp chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 97B1-663.79. Thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên N đã đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp lại chiếc xe để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-ĐG ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 97B1-663.79 giá trị còn lại tại thời điểm định giá là: 36.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 145/CTr-VKS ngày 17/10/2017 của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS; Điều 76, 227 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Trả tự do ngay tại phiên tòa; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đối

với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của VKS. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại - Anh Đặng Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong gia đoạn điều tra, anh T đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình. Anh đã có lời khai xác nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo. HĐXX nhận định:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, lợi dụng sơ hở của người trông xe tại bãi gửi xe Đức Tài ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Quàng Văn N đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 97B1-663.79 của anh Đặng Văn T. Trị giá chiếc xe mô tô N trộm cắp của anh T theo định giá là 36.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại tài sản để trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tính đến ngày phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc ít người (dân tội Thái), lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhưng không cần bắt bị cáo phải ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Đối với chị Quàng Thị N: khi N đi chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 97B1-663.79 về phòng trọ, chị N đã hỏi Ngân về nguồn gốc chiếc xe trên nhưng N nói là xe N mua của bạn. Do đó chị N không biết Ngân đã trộm cắp chiếc xe trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xử lý đối với chị N là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Trương Ngọc Á: anh Á đã đánh cho N 02 chiếc chìa khóa điện của xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 97B1-663.73. Nhưng anh Á không hỏi nguồn gốc chiếc xe trên, N cũng không nói cho anh Á biết việc N trộm cắp chiếc xe trên. Do đó, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y chỉ gọi hỏi nhắc nhở mà không xử lý đối với anh Ánh là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã xử lý trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định nên HĐXX không xem xét. Số vật chứng còn lại là 02 chiếc chìa khóa có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS; Điều 76, 99, 227 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Quàng Văn N 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án 22/11/2017.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Quàng Văn N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thửa thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.